

Bản án số: 452/2023/HSPT

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Đặng Thị Thanh Huyền

2. Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 236/2022/HSST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phùng Đình Q, sinh năm 1974.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm G, thôn M, xã M, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000462 lập ngày 18/7/2022 tại Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1981.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không (bị cáo khai tại phiên toà: Thiên chúa giáo); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Bùi Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000607 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên toà.*

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Quang Q1, sinh năm 1961 (đã chết ngày 29/11/2021).

Người đại diện hợp pháp của ông Q1:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1963 (vợ ông Q1); nơi cư trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983 (con ông Q1); nơi cư trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (con ông Q1); nơi cư trú: Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (con ông Q1); nơi cư trú: Thôn Lan Trì, xã Cổ Loa, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, chị N, chị H: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy phép xây dựng số 55/2021/GPXD cho ông Đỗ Quang H1 (sinh năm 1972, trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội) xây dựng công trình nhà ở gia đình trên thửa

đất số 76, tờ bản đồ số 102 thuộc tổ 04, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội với diện tích xây dựng 63 m², số tầng: 05 tầng. Ông Đỗ Quang H1 ký hợp đồng thuê Phùng Đình Q (sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn M, xã M, huyện C, thành phố Hà Nội) là chủ cai xây dựng để xây dựng công trình. Phùng Đình Q thuê với hình thức thỏa thuận miệng với Nguyễn Văn P (sinh năm 1981; nơi thường trú: Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái) làm công việc phụ việc tại công trình, điều khiển máy tời điện kéo vật liệu xây dựng từ mặt đất lên các tầng trên cao cho công trình nhà ông H1.

Trong quá trình thi công xây dựng, ông Đỗ Quang H1 thỏa thuận dịch vụ bằng lời nói với ông Nguyễn Quang Q1: Ông Q1 chuyển phế thải xây dựng khỏi công trình nhà ông H1 với giá 150.000 đồng/chuyến.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, Nguyễn Văn P điều khiển máy tời điện đang đặt trên mặt sàn tầng 07 của công trình để kéo 03 bao xi măng, mỗi bao nặng 50 kg từ mặt đất lên tầng 04 của công trình. Cùng lúc, ông Nguyễn Quang Q1 điều khiển xe công nông đi đến để thu dọn và vận chuyển vật liệu thải khỏi công trình. Ông Q1 đi đến đứng dưới vị trí máy tời điện thì 03 bao xi măng do P đang điều khiển kéo lên đã va vào dầm trần tầng 03 của công trình làm dây đỡ 03 bao xi măng bị đứt, 01 bao xi măng rơi trúng người ông Q1. Ông Q1 ngã xuống bất tỉnh. Thấy vậy, P đi đến kéo bao xi măng ra khỏi người ông Q1 rồi gọi ông H1 đưa ông Q1 đến Bệnh viện đa khoa Đ cấp cứu và trình báo chính quyền địa phương.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 103 ngày 14/12/2021 của Bệnh viện đa khoa Đ xác định tình trạng của ông Nguyễn Quang Q1: Vào viện lúc 10 giờ 23 phút ngày 29/11/2021, ra viện lúc 11 giờ 13 phút ngày 29/11/2021. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân hôn mê Glasgow 03 điểm; đồng tử hai bên giãn, mất phản xạ ánh sáng; ngực mất vững toàn bộ; mạch không bắt được, huyết áp không đo được; chảy máu tai trái; bụng mềm, chướng vừa; đau và mất vững đùi trái. Chuẩn đoán: Tử vong do đa chấn thương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Quang Q1 do gia đình nạn nhân Q1 từ chối mổ pháp y tử thi, chỉ đồng ý khám nghiệm bên ngoài tử thi, xác định nạn nhân Q1 tử vong do tai nạn và cam đoan không thắc mắc về nguyên nhân chết của ông Q1.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1148/GĐTT-TTPY ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Hà Nội đối với tử thi ông Nguyễn Quang Q1, kết luận nội dung sau:

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết: Sây sát, bầm tím da vùng trán thái dương phải; sây sát da vùng ngực trên đường trắng giữa; sây sát da và trợt da 02 tay; sây sát da 02 chân: Nhiều khả năng do va đập với vật tày gây nên.

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Quang Q1 giám định: Không có Ethanol.

2. Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

Xác minh tại Phòng Quản lý đô thị - Ủy ban nhân dân huyện Đ: Tại công văn số 3123/QLĐT-XD2 ngày 15/12/2021 của Phòng Quản lý đô thị xác định “Công trình được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy phép xây dựng số 55/2021/GPXD ngày 22/4/2021 tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 102, tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội”.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ xác định: Ngày 18/5/2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ nhận được hồ sơ thông báo khởi công xây dựng nhà ở của ông Đỗ Quang H1. Ngày 07/7/2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Quang H1 về hành vi: “Tổ chức thi công công trình để nguyên vật liệu không đúng nơi quy định”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 04/10/2021 và ngày 27/10/2022, tổ quản lý trật tự xây dựng đô thị tại thị trấn Đ kiểm tra công trình xây dựng của ông Đỗ Quang H1 phát hiện xây dựng sai giấy phép và đã yêu cầu ông Đỗ Quang H1 dừng thi công công trình. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ không ra quyết định nào khác đối với ông Đỗ Quang H1 trong quá trình làm nhà ở trên.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 338/BBĐTTNLD ngày 25/5/2022 của Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội kết luận:

Nguyên nhân gây ra tai nạn:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập, Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội nhận định, nguyên nhân gây ra tai nạn:

- Ông Nguyễn Quang Q1 đứng trong khu vực hoạt động của tời điện (vùng nguy hiểm) khi không có các biện pháp đảm bảo an toàn dẫn đến khi Nguyễn Văn P điều khiển tời vật liệu trên cao, tời bị rung lắc (không ổn định)

va chạm vào dầm sàn làm dây buộc tải bị đứt, 01 bao xi măng rơi vào ông Nguyễn Quang Q1 gây ra tai nạn.

- Công nhân điều khiển tời điện chưa được đào tạo về chuyên môn và không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Kết luận về vụ tai nạn: Nạn nhân Nguyễn Quang Q1 bị tai nạn dẫn đến tử vong, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với thực hiện công việc, lao động vì vậy đây là tai nạn lao động.

Kết luận về những người có lỗi trong vụ việc:

1. Phùng Đình Q có lỗi:

- Không có các biện pháp an toàn để đảm bảo an toàn cho người, vật tư trong khu vực hoạt động của tời điện (là vùng nguy hiểm) quy định tại Mục 2.2.1.6 QCVN 18/2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.

- Bố trí người điều khiển tời điện làm việc tại công trình xây dựng không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2. Ông Đỗ Quang H1 có lỗi: Vẫn tiếp tục tổ chức thi công khi đã được tổ quản lý Trật tự xây dựng đô thị tại thị trấn Đ kiểm tra, phát hiện ông Đỗ Quang H1 tổ chức thi công xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp và đã yêu cầu dừng ngay mọi hoạt động thi công xây dựng tại biên bản kiểm tra ngày 04, ngày 27/10/2021 và xảy ra tai nạn.

3. Ông Nguyễn Quang Q1 có lỗi vô ý, thiếu hiểu biết đã đứng trong khu vực hoạt động của tời điện (vùng nguy hiểm), khi dây buộc tải bị đứt, 01 bao xi măng rơi vào người dẫn đến tai nạn.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của ông Đỗ Quang H1: 01 máy tời điện; 01 vỏ bao xi măng PCB30 bị rách một phần; 01 dây sợi dây dù màu xanh dài khoảng 4m.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Đình Q khai nhận: Q biết rõ việc Nguyễn Văn P không được huấn luyện, tập huấn về sử dụng tời điện nhưng vẫn bố trí P làm công việc này. Q tin tưởng P là người thường xuyên điều khiển tời điện nên có kinh nghiệm điều khiển tời điện. Quá trình xây dựng Q không đặt biển cảnh cáo nguy hiểm và che chắn xung quanh khu vực điều khiển tời điện. Q thực hiện xây dựng công trình theo yêu cầu của ông Đỗ Quang H1 là chủ nhà.

Nguyễn Văn P khai: P chưa được huấn luyện, tập huấn về sử dụng tời điện. Phùng Đình Q biết việc này nhưng vẫn giao cho P điều khiển máy tời điện vận chuyển vật liệu xây dựng khi thi công xây dựng công trình. P không biết việc điều khiển tời điện phải qua tập huấn, huấn luyện trước khi điều khiển. Khi thấy ông Q1 đi đến khu vực P đang tời các bao xi măng, P đã bảo ông Q1 đi ra khỏi khu vực tời điện. P cho rằng ông Q1 đã đi ra ngoài, không quay lại. Khi P điều khiển tời vận chuyển 03 bao xi măng đến tầng 03 thì va vào dầm rơi xuống, trúng vào người ông Q1.

Đối với Đỗ Quang H1 quá trình điều tra xác định có hành vi xây dựng sai phép khi đã được tổ quản lý Trật tự xây dựng đô thị tại thị trấn Đ kiểm tra, phát hiện; tổ chức thi công xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp, tuy nhiên là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1856 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý hành chính đối với Đỗ Quang H1.

Về dân sự: Ngày 02/12/2021, ông Đỗ Quang H1, Phùng Đình Q và Nguyễn Văn P đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình ông Nguyễn Quang Q1 (ông H1 50.000.000 đồng, Q 37.000.000 đồng; P 63.000.000 đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, gia đình ông Q1 không có yêu cầu gì khác.

Đối với vật chứng thu giữ: 01 máy tời điện; 01 vỏ bao xi măng PCB30 bị rách một phần; 01 dây sợi dây dù màu xanh dài khoảng 04 mét là phương tiện phạm tội chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 205/VKS-HS ngày 30/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phùng Đình Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2022/HSST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Phùng Đình Q phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vô ý làm chết người”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phùng Đình Q 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn P 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2022, các bị cáo Phùng Đình Q và Nguyễn Văn P lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Phùng Đình Q, Nguyễn Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Đình Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P, sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đình Q 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/11/2021, Phùng Đình Q trong quá trình tổ chức lao động tại công trình xây dựng nhà ở của ông Đỗ Quang H1 tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã vi phạm quy định về an toàn lao động như: Không có các biện pháp an toàn để đảm bảo an toàn cho người, vật tư trong khu vực hoạt động của tời điện (là vùng nguy hiểm) được quy định tại Mục 2.2.1.6 QCVN 18/2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng; bố trí người điều khiển tời điện làm việc tại công trình xây dựng không được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động dẫn đến dây buộc tải bị đứt, 01 bao xi măng rơi vào người ông Nguyễn Quang Q1, hậu quả làm ông Q1 bị chết.

Nguyễn Văn P là người điều khiển máy tời điện đang đặt trên mặt sàn tầng 07 của công trình xây dựng để kéo những bao xi măng từ mặt đất lên tầng 04 của công trình đã thiếu chú ý quan sát, không có biện pháp an toàn khi điều khiển tời dẫn đến dây buộc tải bị đứt, khiến 01 bao xi măng rơi vào người ông Nguyễn Quang Q1 làm ông Q1 chết.

Hành vi của bị cáo Phùng Đình Q đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” với tình tiết “*Làm chết người*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã cấu thành tội “Vô ý làm chết người”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Đình Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn trong lao động sản xuất, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là phù hợp.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; bản thân bị hại có một phần lỗi; xem xét bị cáo Q có người thân là người có công với cách mạng để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Quang Huynh (con trai của bị hại) đã nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Đình Q (Bút lục 353) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Q.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới, mức hình phạt 12 tháng tù đối với mỗi bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được cải

tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phùng Đình Q 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phùng Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phùng Đình Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phùng Đình Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Đình Q và bị cáo Nguyễn Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/5/2023.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm